

**QUAN ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÀM PHÁN
HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG**

*Ủy ban Tư vấn Chính sách Thương mại Quốc tế
Trung tâm WTO – Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*

Với việc gia nhập WTO ngày 11/1/2007, Việt Nam đã tiến một bước dài trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, nếu như việc gia nhập WTO có thể được xem là bước hội nhập “theo chiều rộng” với những cam kết mở cửa ở mức độ tương đối áp dụng chung cho tất cả 150 thành viên của WTO thì việc ký kết các Thỏa thuận thương mại tự do (Free Trade Agreements – FTA) giữa Việt Nam với các đối tác khác hiện nay là hình thức hội nhập “theo chiều sâu” trong đó các cam kết mạnh mẽ hơn, ở nhiều lĩnh vực hơn và do đó mức độ tác động tới tương lai của nền kinh tế cũng như của mỗi ngành cũng lớn và phức tạp hơn.

Để quá trình đàm phán và “hội nhập theo chiều sâu” này của Nhà nước gắn kết tốt hơn với nhu cầu và lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 06/2012/QĐ-TTg ngày 20/1/2012 ban hành cơ chế chính thức để Đoàn đàm phán tham vấn cộng đồng doanh nghiệp ở tất cả các giai đoạn khác nhau của các đàm phán thương mại quốc tế. Cũng tại Quyết định này, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), với tư cách là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, được giao làm đầu mối tập hợp ý kiến doanh nghiệp về các đàm phán thương mại này. Trên thực tế, trước khi có Quyết định chính thức này, tại Công văn số 9317/VPCP-QHQT ngày 24/12/2010, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có chỉ đạo tương tự về vấn đề này.

Nhận thức được ý nghĩa tích cực và hiệu quả của việc cộng đồng doanh nghiệp tham gia ý kiến vào quá trình đàm phán thương mại quốc tế, ngay từ năm 2010, VCCI (thông qua Trung tâm WTO trực thuộc VCCI) đã tích cực tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện để cộng đồng doanh nghiệp nâng cao nhận thức và chủ động có ý kiến đối với các đàm phán thương mại quốc tế mà Nhà nước đang hoặc sẽ tiến hành đàm phán trong tương lai. Trung tâm WTO - VCCI cũng trực tiếp thực hiện các hoạt động tham vấn với Đoàn đàm phán trong những vấn đề có ảnh hưởng quan trọng tới nhiều ngành kinh tế, tới cộng đồng doanh nghiệp và các đối tượng xã hội khác, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương.

I. Quan điểm của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về đàm phán TPP

Trong khuôn khổ các hoạt động tham vấn chính sách thương mại quốc tế này, Trung tâm WTO - VCCI đã tổ chức các đợt nghiên cứu, lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp về phương án đàm phán mà cộng đồng doanh nghiệp mong muốn trong Đàm phán Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) – một trong những đàm phán FTA quan trọng nhất mà Việt Nam đang thực hiện trong thời gian này.

Cho đến nay, trên cơ sở ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, Trung tâm WTO - VCCI đã thực hiện các tham vấn/Khuyến nghị về phương án đàm phán TPP trong các vấn đề:

- Quan điểm về việc Việt Nam tham gia đàm phán TPP;
- Quan điểm về phương án mở cửa hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam trong TPP
- Quan điểm về phương án đàm phán thích hợp cho Chương Đầu tư trong TPP
- Quan điểm về phương án đàm phán thích hợp cho Chương Lao động trong TPP
- Quan điểm về phương án đàm phán thích hợp cho Chương Sở hữu trí tuệ trong TPP

Trừ hai Khuyến nghị đầu tiên, các Khuyến nghị sau này về TPP đều được thực hiện dựa trên nỗ lực của Trung tâm WTO - VCCI trong việc tiếp cận, phân tích và lấy ý kiến các đối tượng liên quan đối với các Dự thảo bị tiết lộ từ các nguồn khác nhau.

Dưới đây là trích dẫn quan điểm của doanh nghiệp và các đối tượng bị ảnh hưởng ở Việt Nam về *một số lĩnh vực quan trọng trong đàm phán TPP* có tác động trực tiếp tới quyền và lợi ích của các nhóm này mà Trung tâm WTO - VCCI đã thực hiện trong các Khuyến nghị nói trên trên cơ sở các thông tin tiếp cận được tính tới thời điểm này. Điều này để nói rằng đây chưa phải là toàn bộ các ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nói riêng và người dân Việt Nam nói chung để đàm phán này. Sắp tới, tùy thuộc tình hình đàm phán và các thông tin thu thập được, Trung tâm WTO - VCCI sẽ tiến hành tập hợp ý kiến về các vấn đề khác hoặc các nội dung tiếp theo của các vấn đề đã được đề cập.

1. Quan điểm của doanh nghiệp về việc Việt Nam tham gia đàm phán TPP

Được Hoa Kỳ chính thức mời tham gia đàm phán TPP và là nước duy nhất được hưởng quy chế quan sát viên, Việt Nam có cơ hội tham gia đàm phán TPP ngay từ Vòng đầu tiên (tháng 3/2010) trong khi tới tháng 11/2010 nước ta mới có quyết định chính thức tham gia đàm phán TPP. Giữa hai khoảng này là những cân nhắc, tính toán về việc Việt Nam có nên tham gia đàm phán TPP hay không của Chính phủ.

Cùng với Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp cũng có ý kiến về quyết định quan trọng này.

Cụ thể, trên cơ sở phân tích đầy đủ các khía cạnh khác nhau của đàm phán TPP, từ ý định của các đối tác lớn đến kinh nghiệm của các đối tác tương tự, từ khung đàm phán

dự kiến tới những tác động tiềm tàng của đàm phán TPP, VCCI và cộng đồng doanh nghiệp đã kiến nghị Chính phủ chính thức tham gia đàm phán TPP.

Kiến nghị này đã nhận được **sự ủng hộ** của 22 Hiệp hội doanh nghiệp, đại diện cho trên 24.300 doanh nghiệp trên cả nước thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau.

Sự ủng hộ rộng rãi này cho thấy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam kỳ vọng rất nhiều vào **những lợi ích mà TPP có thể mang lại** cho doanh nghiệp, nền kinh tế và sự phát triển chung về nhiều mặt của đất nước, đặc biệt là:

- Khả năng tăng cường sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam ở thị trường các đối tác (đặc biệt là Hoa Kỳ) khi được các đối tác loại bỏ thuế quan theo TPP;
- Khả năng tiếp cận hàng hóa, nguyên liệu giá rẻ từ các nước đối tác TPP, từ đó tăng cường sức cạnh tranh của hàng hóa; các cải thiện về công nghệ và môi trường;
- Triển vọng về một môi trường kinh doanh cạnh tranh hơn, mang lại dịch vụ giá rẻ hơn chất lượng tốt hơn cho người tiêu dùng, những công nghệ và phương thức quản lý mới cho đối tác Việt Nam và một sức ép để cải tổ và để tiến bộ hơn cho các đơn vị dịch vụ nội địa;
- Những thay đổi tích cực về thể chế và cải cách hành chính nhằm đáp ứng những đòi hỏi chung của TPP.

Tuy vậy, cũng trong Khuyến nghị này cộng đồng doanh nghiệp nhấn mạnh rằng việc Việt Nam nên tham gia đàm phán TPP là **có điều kiện**. Nói cách khác, đàm phán TPP là để tìm kiếm những lợi ích có thể thương lượng nhưng không nhất thiết phải đi đến ký kết TPP nếu kết quả đàm phán cuối cùng không đảm bảo những giới hạn nhất định, đặc biệt là:

- Quyền và lợi ích của những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (đặc biệt là người bệnh, người lao động, nông dân) cần được đảm bảo và không thể bị nhân nhượng hay đánh đổi vì bất kỳ lợi ích nào khác;
- Những yếu tố có thể làm vô hiệu hóa các lợi ích kỳ vọng đối với xuất khẩu (ví dụ các quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan không phù hợp, những biện pháp kỹ thuật và phòng vệ tăng cường, các điều kiện không thể đáp ứng về môi trường hay lao động...) cần phải được loại bỏ;
- Không mở cửa thị trường đối với các lĩnh vực nhạy cảm trong quản lý kinh tế vĩ mô và an ninh; hoặc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đối tượng dễ bị tổn thương;
- Chỉ chấp nhận các tiêu chuẩn cao hơn về môi trường, lao động, sở hữu trí tuệ so với hiện tại trong phạm vi khả năng chịu đựng của các đối tượng bị ảnh hưởng và phải có các ngoại lệ cũng như các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết.

Tóm lại, về vấn đề tham gia đàm phán TPP, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ủng hộ việc Chính phủ Việt Nam tham gia chính thức vào đàm phán này. Tuy nhiên, việc tham gia đàm phán không đồng nghĩa với việc ký kết Hiệp định bằng mọi giá. Cộng đồng

doanh nghiệp Việt Nam nhưng chỉ ủng hộ việc ký kết TPP nếu kết quả đàm phán đảm bảo những điều kiện nhất định.

2. Quan điểm của doanh nghiệp Việt Nam về phương án đàm phán **Chương lao động TPP**

Lao động là vấn đề phi thương mại, lần đầu tiên được đưa vào khuôn khổ một đàm phán FTA mà Việt Nam tham gia từ trước tới nay. Đây lại là vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích của các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu). Vì vậy, ngay khi tiếp cận được bản Dự thảo Chương lao động TPP mà Tổ chức Công đoàn quốc tế đưa ra, với sự ủng hộ của 07 Công đoàn lớn ở nhiều nước trong TPP và do đó suy đoán là có thể ảnh hưởng đến nội dung cơ bản của Chương Lao động trong TPP, VCCI đã tiến hành nghiên cứu pháp luật và thực tế Việt Nam về các vấn đề liên quan và xây dựng Khuyến nghị về các phương án đàm phán Chương này.

Khuyến nghị này đã nhận được **su ủng hộ** của 18 Hiệp hội doanh nghiệp thuộc các khu vực sản xuất sử dụng nhiều lao động, đại diện cho trên 24.300 doanh nghiệp trên cả nước.

Bản Khuyến nghị này được xây dựng trên cơ sở các phân tích về thuận lợi và thách thức của Việt Nam khi đàm phán các vấn đề lao động, kết hợp với các xu hướng cải thiện theo hướng tăng cường các quyền và lợi ích của người lao động và phát triển bền vững về con người của các doanh nghiệp Việt Nam với 02 **quan điểm tiếp cận** sau:

- Ủng hộ các quyền cơ bản của người lao động trong TPP mà pháp luật Việt Nam, thực tiễn Việt Nam đã hoặc có xu hướng ghi nhận hoặc nên tiếp nhận;
- Phản đối các nội dung đi quá xa so với quyền của người lao động (đặc biệt liên quan đến việc can thiệp vào quyền chủ quyền của các Chính phủ trong những nội dung liên quan đến vấn đề lao động).

Khuyến nghị đưa ra các phương án đàm phán từng điều khoản cụ thể trong Dự thảo Chương lao động TPP của Tổ chức Công đoàn mà suy đoán là sẽ có ảnh hưởng trực tiếp và bất lợi tới Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Đặc biệt, từ góc độ lợi ích hợp lý của doanh nghiệp Việt Nam, Khuyến nghị nhấn mạnh:

- Không chấp nhận các quy định bắt buộc áp dụng các tiêu chuẩn lao động mà không được liệt kê rõ ràng và do đó không rõ nội dung cụ thể của nghĩa vụ của Nhà nước (chỉ dẫn chiếu tới các Công ước chung chung của ILO hoặc các Công ước sẽ có trong tương lai);
- Phản đối các quy định về các biện pháp trừng phạt (đối với hàng hóa do sản xuất không đáp ứng các tiêu chuẩn lao động) bất hợp lý đối với doanh nghiệp và không khả thi từ góc độ cơ quan tổ chức thực hiện (ví dụ biện pháp ngăn chặn tại biên giới các loại hàng hóa do được sản xuất bởi lao động trẻ em – nếu áp dụng quy định này thì một lượng lớn hàng thủ công mỹ nghệ sản xuất có thể bị tác động).

3. Quan điểm của doanh nghiệp về Chương Sở hữu trí tuệ trong TPP

Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) là một trong những lĩnh vực đàm phán quan trọng trong khuôn khổ các đàm phán FTA thế hệ mới thời gian gần đây và là lĩnh vực được đặc biệt nhấn mạnh bởi các đối tác phát triển (Hoa Kỳ) trong đàm phán TPP.

Bản Dự thảo Chương SHTT của Hoa Kỳ trong đàm phán TPP được tiết lộ lần gần nhất tháng 5/2012 cho thấy nhiều vấn đề đàm phán trong Chương SHTT này như sáng chế, bản quyền, chỉ dẫn địa lý, biện pháp thực thi, giải quyết tranh chấp... suy đoán là sẽ có tác động trực tiếp, tức thì và nghiêm trọng tới nhiều lợi ích quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, y tế, nghiên cứu khoa học (liên quan đến dược phẩm, giống cây trồng vật nuôi, phân bón, thú y, thuốc bảo vệ thực vật, nghiên cứu cơ bản...). Vì vậy, VCCI đã tổ chức nghiên cứu và phối hợp với các nhóm lợi ích quan trọng này để xây dựng Khuyến nghị về phương án đàm phán Chương SHTT trong TPP.

Khuyến nghị này đã nhận được ***su ủng hộ*** của 47 Hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh hợp tác xã và các Nhóm lợi ích liên quan, đại diện cho trên 43.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, Trường Viện, Nhóm bệnh nhân...

Khuyến nghị này được xây dựng trên cơ sở các ***quan điểm tiếp cận cơ bản*** sau đây:

- *Bảo hộ quyền SHTT phải ở mức độ phù hợp, cân bằng lợi ích của chủ sở hữu quyền SHTT và lợi ích của cộng đồng*: Bảo hộ các quyền SHTT là cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi cho người sáng tạo/sở hữu các sản phẩm trí tuệ (mà chủ yếu là các chủ thể thuộc các nước phát triển, xuất khẩu công nghệ). Tuy nhiên bảo hộ các quyền SHTT một cách quá mức sẽ ngăn cản việc phổ biến, sử dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và trí tuệ trong cộng đồng và do vậy đi ngược lại lợi ích của số lớn người dân có thu nhập thấp (trong đó đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương và có thu nhập hay tính mạng/sức khỏe phụ thuộc phần lớn vào các sản phẩm SHTT này);
- *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cần ở mức độ phù hợp với trình độ phát triển và góp phần thúc đẩy sản xuất*: Việt Nam là nước đang phát triển, mới ở bước sơ khai trong tiến trình ba cấp độ phát triển về khoa học công nghệ của thế giới (bao gồm cấp độ 1 - làm theo, cấp độ 2 - cải tiến; cấp độ 3 - sáng tạo). Nhu cầu của doanh nghiệp, của nền kinh tế cũng như của sự nghiệp phát triển khoa học trong việc tiếp cận tri thức, khoa học và công nghệ đã có sẵn của thế giới với chi phí thấp hoặc không mất phí ở Việt Nam là rất lớn. Bảo hộ quyền SHTT ở mức độ cao sẽ cản trở khả năng của các doanh nghiệp, nền sản xuất và khoa học Việt Nam trong nỗ lực ở bước “làm theo” và sau đó là “cải tiến” này;
- *Những thiệt hại thực tế có thể mà các cam kết về SHTT có thể gây ra cần được chú trọng hơn những lợi ích suy đoán*: Bảo hộ SHTT được cho là một yếu tố

quan trọng giúp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Trên thực tế, các phân tích logic và thống kê đều không chứng minh được mối tương quan thuận chiều giữa việc tăng cường mức độ bảo hộ SHTT và sự gia tăng FDI ở các nước đang phát triển. Trong khi đó những bất lợi từ việc bảo hộ SHTT ở mức cao lại rất thực và đã được chứng kiến trong quá trình các nước đang phát triển thành viên WTO nâng cao mức bảo hộ SHTT để phù hợp với các yêu cầu tại Hiệp định về các khía cạnh thương mại của quyền SHTT (Hiệp định TRIPS) của WTO;

- *Hạn chế đến mức tối đa các cam kết bảo hộ quyền SHTT ở mức độ cao hơn WTO (hay còn gọi là TRIPS+)*: Gia nhập WTO, Việt Nam đã phải chấp nhận áp dụng toàn bộ những tiêu chuẩn về bảo hộ SHTT trong TRIPS (vốn được xem là sản phẩm của các nước phát triển) và trong thời gian qua, việc đảm bảo thực thi các cam kết này đã và đang là thách thức (và bất lợi) đối với Việt Nam, không chỉ đối với các doanh nghiệp mà còn đối với cả cộng đồng. TRIPS+ chần chẫn sẽ khiến tình trạng này trầm trọng thêm.

Với các quan điểm này, Khuyến nghị tập trung phân tích tác động từ một số quy định quan trọng trong Dự thảo Chương SHTT và từ đó đề xuất phương án đàm phán liên quan, đặc biệt là các kiến nghị:

- *Không chấp nhận việc mở rộng phạm vi đối tượng có thể được bảo hộ bằng Bằng sáng chế hay kéo dài thời hạn bảo hộ của sáng chế*: Theo phân tích, nếu chấp nhận các quy định này, ít nhất là giá dược phẩm (đặc biệt là thuốc đặc trị) và các loại nông hóa phẩm (02 loại sản phẩm SHTT phổ biến nhất) ở Việt Nam sẽ tăng cao và hầu như không có cơ hội giảm giá. Từ đó, khả năng tiếp cận thuốc của người bệnh (vốn rất thấp) cũng như khả năng cải thiện thu nhập của người nông dân (vốn còn nghèo) ở Việt Nam sẽ bị giảm đáng kể;
- *Từ chối bảo hộ Chỉ dẫn địa lý tương tự hoặc dưới hình thức Nhãn hiệu thương mại*: Chỉ dẫn địa lý (dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể) là một sản phẩm SHTT đặc thù, không thuộc sở hữu của cá nhân hay chủ thể pháp luật riêng biệt nào mà thuộc về cộng đồng. Ở Việt Nam, chỉ dẫn địa lý chủ yếu thuộc về các cộng đồng nông thôn, với các sản phẩm gắn với sản xuất, văn hóa nông nghiệp nông thôn (ví dụ nước mắm Phú Quốc, tỏi Lý Sơn...). Chấp nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý như nhãn hiệu thương mại đồng nghĩa với việc cho phép các cá nhân, tổ chức chiếm đoạt chỉ dẫn địa lý của cộng đồng thành tài sản thuộc sở hữu của riêng mình (do nhãn hiệu thương mại là tài sản SHTT cá nhân);
- *Phản đối việc kéo dài thời hạn bảo hộ bản quyền hay mở rộng đối tượng thuộc phạm vi bảo hộ bằng bản quyền*: Các sản phẩm chịu tác động của bản quyền rất đa dạng, bao gồm sách các loại, tạp chí, các tác phẩm văn học nghệ thuật, phần

mềm máy tính... Gia tăng thời hạn bảo hộ bản quyền, vì vậy, có ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng tới các chi phí cho hoạt động học tập, nghiên cứu và phát triển của nền khoa học và đời sống văn hóa tinh thần của bất kỳ quốc gia nào. Với Việt Nam, một nước đi sau, có nhu cầu rất cao trong sử dụng nguồn tri thức phong phú của thế giới để phát triển, điều này càng quan trọng.

II. Đề xuất về phương pháp phối hợp giữa Quốc hội, Đoàn đàm phán và doanh nghiệp

Quyết định 06/2012/QĐ-TTg về tham vấn doanh nghiệp trong các đàm phán thương mại quốc tế là một khung pháp lý chặt chẽ và thuận lợi cho sự phối hợp giữa Đoàn đàm phán của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp nói chung cũng như VCCI nói riêng trong các đàm phán thương mại quốc tế.

Trên thực tế, việc triển khai Quyết định này đã được bắt đầu một cách tích cực từ cả Đoàn đàm phán và VCCI. Cụ thể, riêng với đàm phán TPP, Đoàn đàm phán cùng VCCI đã phối tổ chức Hội thảo cung cấp thông tin về TPP, Họp trao đổi về một số Kiến nghị phương án đàm phán TPP của doanh nghiệp... VCCI cũng chủ trì nghiên cứu, xây dựng và lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp và các nhóm khác về một số nội dung của TPP từ góc độ lợi ích doanh nghiệp (như đề cập ở trên). VCCI cũng đã xây dựng một Kế hoạch hành động nhằm gợi ý phương thức triển khai Quyết định cho các Hiệp hội doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để Quyết định này được triển khai trên thực tế một cách có hiệu quả, mang lại tác động tích cực cho công việc đàm phán của Chính phủ, còn cần rất nhiều nỗ lực từ cả hai phía, đặc biệt là sự thay đổi trong thói quen, thái độ và cách thức làm việc (tham vấn cởi mở và cầu thị thay vì độc quyền thông tin và quan điểm) của các cơ quan liên quan và việc tăng cường tính chủ động, nhận thức, niềm tin và kiến thức của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp. Điều này cần thời gian, nguồn lực và rất nhiều nỗ lực.

Về phía Quốc hội, cơ quan có thẩm quyền quan trọng trong việc định hướng đàm phán thương mại quốc tế cũng như phê duyệt kết quả đàm phán, việc cộng đồng doanh nghiệp có thể có cơ hội để tham vấn với Quốc hội có ý nghĩa quan trọng. Từ việc tham vấn, Quốc hội sẽ có thêm nguồn thông tin, đưa ra những định hướng kịp thời cho Đoàn đàm phán về từng vấn đề cụ thể, ủng hộ Đoàn đàm phán (đặc biệt trong những vấn đề đàm phán khó khăn và Đoàn cần có sự hậu thuẫn lớn từ Quốc hội để kiên cường bảo vệ những lợi ích quan trọng không thể nhân nhượng của Việt Nam).

Hiện tại, VCCI đã bắt đầu gửi các Khuyến nghị đàm phán đến các cơ quan có liên quan của Quốc hội. Tuy nhiên, chưa có một cơ chế để VCCI nhận phản hồi từ các cơ quan

này cũng như có cơ hội để trao đổi, giải thích thêm các nội dung trong các Khuyến nghị đó với các cơ quan của Quốc hội khi cần thiết.

Trong thời gian tới, theo các quyết định mới đây của Chính phủ, Việt Nam sẽ chính thức bắt đầu các đàm phán FTA với các đối tác thương mại rất quan trọng là Liên minh Châu Âu (EU), Liên minh Thuế quan Nga-Belarus-Kazakstan và Hàn Quốc. Việc tìm hiểu thông tin và nhu cầu trong nước, phân tích các tác động tiềm tàng với từng nhóm khác nhau, từ đó xác định đúng quan điểm tiếp cận thích hợp trong từng vấn đề đàm phán, đối với từng đối tác sẽ là công việc rất khó khăn và phức tạp.

Vì vậy, bên cạnh việc triển khai thực chất và có hiệu quả Quyết định 06/2012/QĐ-TTg trong thời gian tới nhằm gia tăng sự hợp tác giữa Đoàn đàm phán và doanh nghiệp, rất cần những nỗ lực để tăng cường hợp tác ở chiều kích khác không kém phần quan trọng – hợp tác giữa Quốc hội và doanh nghiệp (và những nhóm đối tượng liên quan khác), đặc biệt là:

- *Một hình thức thông tin kịp thời giữa các cơ quan của Quốc hội và cộng đồng doanh nghiệp*

Việc thông tin này cần được thực hiện theo cả hai chiều. Một mặt, Quốc hội cung cấp thông tin về đàm phán từ góc độ của Quốc hội để doanh nghiệp (thông qua đầu mối VCCI) được biết, từ đó có thể có ý kiến về những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Mặt khác, doanh nghiệp trình bày về các nhu cầu, quan ngại của mình để Quốc hội có thêm thông tin từ phía các doanh nghiệp để từ đó tập hợp và có quyết định phù hợp theo thẩm quyền của mình trong các vấn đề có liên quan đến đàm phán.

- *Một hình thức tham vấn hiệu quả giữa các cơ quan của Quốc hội và cộng đồng doanh nghiệp*

Việc tham vấn này cũng cần được triển khai với tính chủ động từ cả hai chiều: Từ phía Quốc hội, khi Quốc hội cần thông tin từ phía doanh nghiệp cho những quyết định hay hành động có liên quan đến đàm phán thương mại quốc tế của mình; Và từ phía doanh nghiệp, khi doanh nghiệp có những vấn đề hay những quan ngại cần sự ủng hộ, hỗ trợ hoặc hành động của Quốc hội.

Một sự hợp tác kịp thời và thực chất giữa Quốc hội, Đoàn đàm phán và doanh nghiệp sẽ là nền tảng tốt cho những đàm phán thương mại quốc tế quan trọng trong thời gian tới đây. Nỗ lực và thiện chí từ các bên liên quan sẽ là điều kiện quyết định cho sự hợp tác này./

Trung tâm WTO

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 35771458; Fax: 04 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn; www.wtcenter.vn